



Tuần 13 (28/03-01/04/22)

BSC WEEKLY REVIEW

***Chính sách tiền tệ các NHTW
trên thế giới trong bối cảnh
lạm phát***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Tiếp tục chốt lãi tại cổ phiếu tăng nóng trước vận động luân chuyển*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Chính sách tiền tệ các NHTW trên thế giới trong bối cảnh lạm phát*
3. PTKT VN-INDEX: *VN-Index tích lũy quanh 1,500 điểm*
4. TIN VĨ MÔ: *Hoa Kỳ tiếp tục miễn trừ thuế quan với 352 hàng hóa Trung Quốc*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *4/5 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Bán lẻ 6.84%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF Diamond, Fubon tăng quy mô*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Tiếp tục chốt lãi tại cổ phiếu tăng nóng trước vận động luân chuyển ngành

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1498.50	2.00%
GTGD/phần (tỷ VND)	23,727.93	13.97%
Khối ngoại (tỷ VND)	2497.72	
HNX-INDEX	461.75	0.75%
GTGD/phần (tỷ VND)	3558.85	25.32%
Khối ngoại (tỷ VND)	-34.46	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4543.06	0.51%	1.79%	3.61%
EU (EURO STOXX)	3867.73	0.11%	-0.89%	-2.59%
China (SHCOMP)	3212.24	-1.17%	-1.17%	-6.93%
Japan (NIKKEI)	28149.84	0.14%	5.62%	8.39%
Korea (KOSPI)	2729.98	0.01%	1.64%	0.38%
Singapore (STI)	3413.69	0.41%	2.49%	3.62%
Thailand (SET)	1676.80	-0.24%	-0.10%	-0.18%
Phillipines (PCOMP)	7124.84	0.60%	1.67%	-1.21%
Malaysia (KLCI)	1603.30	0.27%	0.76%	0.73%
Indonesia (JCI)	7002.53	-0.67%	0.68%	1.19%
Vietnam (VNIndex)	1498.50	0.02%	2.00%	-0.03%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phần	HĐM^ / phần
VN30F2204	1494.00	-4.36	117,690	
VN30F2205	1492.00	-5.46	178	
VN30F2206	1489.20	-9.16	19	
VN30F2209	1490.50	-7.86	34	

TTCK VIỆT NAM

VN-Index tạm nghỉ và tích lũy lại trước cản 1,510 - 1,515 điểm .

VN-Index duy trì đà hồi phục tích cực trong tuần qua và chỉ dừng lại tại ngưỡng kháng cự cũ 1,510 – 1,515 điểm. Thị trường có tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp nhờ sự hồi phục của nhóm cổ phiếu BĐS, các cổ phiếu lớn VIC, VHM và NVL. Độ rộng thị trường tăng tốt với 16/19 ngành tăng điểm, sự luân chuyển rõ rệt với mức tăng trên 5% của các nhóm Bán lẻ, Hóa chất và Bảo hiểm. Thị trường đã vượt vùng trung bình 1480 – 1485 điểm và có nhịp giao dịch giằng co quanh 1,500 điểm vào cuối tuần. Vận động ngành đang khá tích cực tuy nhiên VN-Index vẫn thiếu động lực về thông tin hỗ trợ và dòng tiền để vượt qua ngưỡng kháng cự. Chỉ số dự báo tiếp tục giằng co quanh 1,500 điểm với sự phân hóa mạnh trước thông tin ĐHCĐ và KQKD quý I của các công ty niêm yết.

NHNN công bố thông tin dữ liệu tổng phương tiện thanh toán và tiền gửi, theo đó đến cuối tháng 1/2022, tổng phương tiện thanh toán đạt 13.7 triệu tỷ, tăng 2.59% so cuối năm 2021; tiền gửi tổ chức kinh tế 5.57 triệu tỷ, giảm 1.21% trong khi tiền gửi dư dân đạt 5.4 triệu tỷ, tăng 1.95% cùng kỳ. Tiền gửi dân tăng khá so với mức bình quân 1.69% tháng 1 từ 2013 đến nay cho thấy dòng tiền nhàn rỗi người dân đã quay lại hệ thống. Trước đó năm 2021 tiền gửi dân cư liên tục ở mức thấp kỷ lục do lãi suất tiền gửi thấp trong khi các kênh chứng khoán, trái phiếu DN và BĐS thu hút tiền nhàn rỗi lớn. Xu hướng này đang có sự thay đổi khi lãi suất tăng ở một số Ngân hàng và các kênh đầu tư không còn sôi động như trước.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Hoa Kỳ tiếp tục hồi phục trước nguy cơ đòn trả đũa gia tăng

Các chỉ số CK Hoa Kỳ tiếp tục hồi phục trong khi TTCK chủ chốt Châu Âu tăng giảm nhẹ. TTCK Châu Á tăng điểm dù vậy TTCK Trung Quốc tiếp tục giảm -1.2% ảnh hưởng từ chính sách Zero covid. Giá trị xuất khẩu thô của Nga và Kazakhstan do bão giúp dầu thô và khí đốt tăng 5% - 10% qua đó giúp chỉ số hàng hóa Bcom Index tăng 4.2% sau 3 tuần giảm điểm liên tiếp. USD Index tăng trở lại 0.4%, mức tăng chủ yếu 2% so với JPY và 22.5% so với RUB. Những biến động trên các thị trường cho thấy vận động tăng giảm trong ngắn hạn vẫn rất khó lường trước những thông tin bất định.

Hoa Kỳ và các đồng minh dự kiến sẽ tung ra lệnh trừng phạt mới với Nga và đảm bảo các nước phối hợp để ngăn Nga lách các biện pháp trừng phạt. Hoa Kỳ và đồng minh cũng sắp công bố một chiến dịch nhằm tăng cường an ninh năng lượng của Châu Âu và giảm sự phụ thuộc khí đốt Nga. Nga cũng có bước đi trả đũa khi tuyên bố áp dụng thanh toán khí đốt bằng đồng rúp với các quốc gia không thân thiện. Đằng sau cuộc xung đột Nga – Ukraine chưa ngã ngũ thì các cuộc chiến trả đũa liên quan trừng phạt vẫn đang được các nước đưa ra. Trong bối cảnh này, không ngạc nhiên khi lạm phát các nước tiếp tục tăng cao. Lạm phát tháng 2 của Anh mới công bố tăng 6.2% cùng kỳ, cao nhất trong 30 năm khi giá thực phẩm, nhiên liệu và năng lượng tăng mạnh. Trước đó CPI Hoa Kỳ trong 12 tháng tính đến tháng 2 cũng tăng 7.9% đặt ra nhiệm vụ khó khăn cho FED tăng lãi suất mà không khiến nền kinh tế rơi vào suy thoái.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN: Chính sách tiền tệ các NHTW trên thế giới trong bối cảnh lạm phát

Lạm phát đang trở thành vấn đề được quan tâm hàng đầu hiện nay trên thế giới trong bối cảnh căng thẳng giữa Nga và Ukraine chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Những nền kinh tế hàng đầu thế giới đều ghi nhận mức lạm phát cao kỷ lục trong vòng nhiều năm khi Mỹ ghi nhận lạm phát cao nhất trong vòng 40 năm, Anh ghi nhận mức tăng cao trong 30 năm. Gần đây, nền kinh tế Thái Lan cũng ghi nhận mức lạm phát chạm mức cao nhất trong vòng 13 năm do ảnh hưởng bởi giá dầu. Trước bối cảnh đó, động thái của các NHTW trong việc điều hành chính sách tiền tệ là rất quan trọng. Điều này có ảnh hưởng như thế nào đến kinh tế thế giới và TTCK Việt Nam trong giai đoạn sắp tới?

1. Tình trạng lạm phát thế giới

Tình trạng lạm phát thế giới duy trì xu hướng tăng mạnh trên toàn cầu. Chỉ số BCOM-Index, thước đo lạm phát giá cả hàng hóa đã đạt 29.32 (55.8% YoY) vào ngày 25/03/2022 cũng là mức cao nhất kể từ năm 2017. Đồng thời chỉ số CIS, thước đo trung bình giá cả các containers vận tải trên toàn cầu cũng tăng mạnh và đạt 164.12 (+86.75% YoY) vào cuối tháng 01/2022. Đà tăng của lạm phát được ủng hộ khá lớn từ vận động tăng giá của giá dầu dầu thô; tạo nên từ sự kiện chiến tranh Ukraine vào ngày 15/02/22.

Tác động của việc giá dầu lên cao dự kiến cũng sẽ khiến cho khả năng gia tốc chính sách thắt chặt chính sách tiền tệ gia tăng trong bối cảnh nền kinh tế thế giới hồi phục tích cực (chi tiết xin tham khảo báo cáo Biến động giá dầu). Khả năng xu hướng này xảy ra ngày càng cao trong tình trạng lạm phát các quốc gia hầu hết đều đang nằm ở mức khá cao.

Bảng 1. Lạm phát tại các quốc gia

Quốc gia	01/20	02/20	03/20	04/20	05/20	06/20	07/20	08/20	09/20	10/20	11/20	12/20	01/21	02/21	03/21	04/21	05/21	06/21	07/21	08/21	09/21	10/21	11/21	12/21	01/22	02/22
US	2.5	2.3	1.5	0.3	0.1	0.6	1	1.3	1.4	1.2	1.2	1.4	1.4	1.7	2.6	4.2	5	5.4	5.4	5.3	5.4	6.2	6.8	7	7.5	7.9
EU	1.4	1.2	0.7	0.3	0.1	0.3	0.4	-0.2	-0.3	-0.3	-0.3	-0.3	0.9	0.9	1.3	1.6	2	1.9	2.2	3	3.4	4.1	4.9	5	5.1	5.9
Trung Quốc	5.4	5.2	4.3	3.3	2.4	2.5	2.7	2.4	1.7	0.5	-0.5	0.2	-0.3	-0.2	0.4	0.9	1.3	1.1	1	0.8	0.7	1.5	2.3	1.5	1.9	2.5
Nga	2.41	2.29	2.56	3.1	3.04	3.2	3.36	3.59	3.65	3.98	4.46	4.88	5.19	5.67	5.8	5.48	6	6.5	6.46	6.66	7.42	8.13	8.39	8.42	8.73	9.15
Malaysia	1.58	1.32	-0.17	-2.89	-2.88	-1.89	-1.32	-1.40	-1.40	-1.48	-1.72	-1.39	-0.25	0.08	1.65	4.68	4.41	3.44	2.17	2.00	2.25	2.91	3.33	3.23	2.29	2.20
Indonesia	2.68	2.98	2.96	2.67	2.19	1.96	1.54	1.32	1.42	1.44	1.59	1.68	1.55	1.38	1.37	1.42	1.68	1.33	1.52	1.59	1.6	1.66	1.75	1.87	2.18	2.06
Thái Lan	1.06	0.74	-0.54	-2.99	-3.44	-1.58	-0.98	-0.5	-0.7	-0.5	-0.41	-0.27	-0.34	-1.17	-0.08	3.41	2.44	1.25	0.45	-0.02	1.68	2.38	2.71	2.17	3.23	5.28
Philippines	3	2.5	2.2	1.8	1.6	2.3	2.4	2.2	2.2	2.3	3	3.3	3.7	4.2	4.1	4.1	4.1	3.7	3.7	4.4	4.2	4	3.7	3.1	3	3
Singapore	0.8	0.3	0	-0.7	-0.8	-0.5	-0.4	-0.4	0	-0.2	-0.1	0	0.2	0.7	1.3	2.1	2.4	2.4	2.5	2.4	2.5	3.2	3.8	4	4	4.3

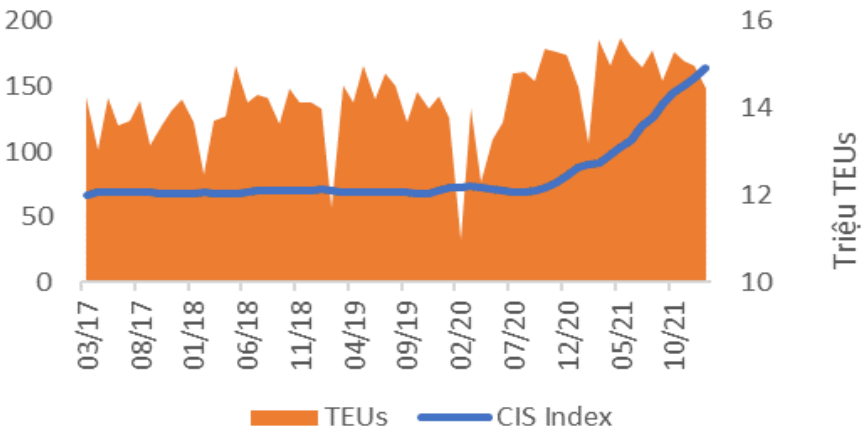
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Đồ thị 1: Diễn biến chỉ số BCOM-Index



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Đồ thị 2: Diễn biến chỉ số CIS-Index



CHUYÊN MỤC TUẦN: Chính sách tiền tệ các NHTW trên thế giới trong bối cảnh lạm phát

2. Chính sách tiền tệ các quốc gia

Nhận định:

- Theo dự báo của các tổ chức, các quốc gia như Anh, Nga đang thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ kể từ Q1/2022 và sẽ tiếp tục tăng lãi suất cho đến Q1/2023.
- Tại ba nền kinh tế lớn là Hoa Kỳ, Châu Âu và trung Quốc, Hoa Kỳ và châu Âu vẫn thực hiện CSTT thắt chặt kể từ cuối năm 2021 đến nay để đối phó với lạm phát; còn tại Trung Quốc, NHTW nước này đang thực hiện CSTT nới lỏng do lạm phát hiện tại ở mức thấp và quốc gia này nới lỏng CSTT nhằm mục đích khôi phục nền kinh tế đang tăng trưởng chậm do chính sách “Zero Covid” (Chi tiết về chính sách Zero Covid tại Trung Quốc, mời nhà đầu tư tham khảo ***báo cáo Tuần 12***).
- Đối với các quốc gia ở ASEAN 6, ngoại trừ Singapore đang thực hiện CSTT thắt chặt, khối ASEAN 5 còn lại được cho vẫn duy trì CSTT hiện tại tuy nhiên các NHTW sẽ bắt đầu tăng lãi suất điều hành kể từ Q3/2022 trước áp lực gia tăng chi phí đầu vào như hiện tại – đặc biệt là chi phí nhiên liệu, thực phẩm do cuộc khủng hoảng địa chính trị giữa Nga và Ukraine vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt.

Bảng 3: Dự báo lãi suất điều hành các NHTW trên thế giới

Central Bank Rate - Dự báo của các Tổ chức theo khảo sát của Bloomberg																				
Quốc gia/Khu vực	Q1 22				Q2 22				Q3 22				Q4 22				Q1 23			
	Low	Average	Median	High	Low	Average	Median	High	Low	Average	Median	High	Low	Average	Median	High	Low	Average	Median	High
Mỹ	0.25	0.65	0.5	0.75	0.5	1	1	1.25	0.5	1.3	1.25	1.75	0.5	1.55	1.5	2.25	0.5	1.8	1.75	2.5
Trung Quốc	4.35	4.35	4.35	4.35	4.1	4.3	4.35	4.35	4.1	4.3	4.35	4.35	4.1	4.3	4.35	4.35	4.1	4.3	4.35	4.35
EU	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.25	0	0.1	0	0.5	0	0.25	0.25	0.5
Anh	0.5	0.72	0.75	0.75	0.75	0.97	1	1.25	0.75	1.13	1	1.5	0.75	1.21	1.25	1.75	1	1.21	1.25	2
Nga	9.5	11.84	10.25	20	9.5	12.02	10.5	20	9.25	12.25	10.5	25	7.75	11.25	9.75	25	7.5	10.48	9.25	25
ASEAN 6																				
Singapore	0.48	0.55	0.55	0.6	0.65	0.78	0.75	0.95	0.87	0.99	0.97	1.15	0.9	1.09	1.1	1.27	1.4	1.44	1.44	1.48
Indonesia	3.5	3.52	3.5	3.75	3.5	3.6	3.5	4	3.5	3.87	4	4.25	3.5	4.09	4	4.5	4	4.31	4.25	4.75
Thailand	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.51	0.5	0.75	0.5	0.56	0.5	1	0.5	0.72	0.75	1.25
Malaysia	1.75	1.75	1.75	1.75	1.75	1.8	1.75	2	1.75	1.98	2	2.25	1.75	2.34	2.25	2.5	2	2.34	2.25	2.5
Philippines	2	2.01	2	2.25	2	2.06	2	2.75	2	2.19	2	3	2	2.43	2.5	3.25	2	2.63	2.75	3.5
Vietnam	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4.11	4	4.5	4	4.4	4.5	5	4	4.47	4.5	5

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

3. Tác động lên Việt Nam

Với xu hướng lạm phát đang gia tăng (Bảng 1), dự báo các nền kinh tế sẽ đẩy mạnh thắt chặt CSTT bắt đầu từ quý 2/2022 (Bảng 3). Việt Nam dự kiến vẫn sẽ duy trì CSTT nới lỏng trong quý 2 và quý 3/2022 và bắt đầu nâng lãi suất kể từ quý 4 theo xu hướng thắt chặt CSTT của thế giới.

Bảng 2: Sự thay đổi của lãi suất chính sách các quốc gia

Quốc gia	Kỳ hợp T-1	Kỳ hợp T	Chính sách
Mỹ	0% - 0.25%	0.25% - 0.5%	thắt chặt
Trung Quốc	4.35%	4.35%	giữ nguyên
EU	0%	0%	thắt chặt
Anh	0.50%	0.75%	thắt chặt
Nga	9.50%	20.00%	thắt chặt
ASEAN 6			
Singapore	0.40%	0.40%	thắt chặt
Indonesia	3.50%	3.50%	giữ nguyên
Thailand	0.50%	0.50%	giữ nguyên
Malaysia	1.75%	1.75%	giữ nguyên
Philippines	2.00%	2.00%	giữ nguyên

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

*Báo cáo Tuần 12: **Đánh giá tác động dịch Covid-19 tại Trung Quốc đến thế giới và TTCK**

[Link](#)



PTKT VN-INDEX: VN-Index tích lũy quanh 1,500 điểm

Đồ thị ngày: VN-Index có 2 phiên giao dịch tăng điểm tốt đầu tuần, trước khi chứng lại tại ngưỡng cản 1,510 điểm và có 3 phiên tăng giảm nhẹ với các mẫu nến doji và inverted hammer. Với biến động này, VN-Index đã vượt trên các đường trung bình động ngắn và trung hạn. Các chỉ báo kỹ thuật hồi phục và Dải bollinger band đi ngang cho thấy trạng thái giằng co đang trở lại trong ngắn hạn.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI tăng từ 46 lên 55.
- MACD cắt đường tín hiệu từ dưới lên và vượt ngưỡng 0.
- VN-Index tăng lại trên SMA20, SMA50 và SMA100

Nhận định: Diễn biến thị trường khá tích cực so với nhận định tuần trước về khả năng giảm về ngưỡng hỗ trợ 1,480 – 1,485 điểm. VN-Index vẫn đang tích lũy quanh 1,500 điểm sau khi chưa thể vượt 1,150 điểm. Các lớp cổ phiếu vận động khá tốt trong xu hướng giằng co tại kháng cự cũ. Trạng thái giằng co vẫn quanh ngưỡng 1,500 điểm dự báo còn tiếp tục diễn ra trong tuần tới khi thị trường vẫn đang thiếu hỗ trợ thông tin và đồng thuận của dòng tiền.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Hoa Kỳ tiếp tục miễn trừ thuế quan với 352 hàng hóa Trung Quốc*

VIỆT NAM:

- Theo ước tính của Bộ Tài chính, CPI tháng 3 có thể tiếp tục ở mức cao, do chịu tác động chủ yếu từ giá xăng dầu tăng. CPI bình quân 3 tháng đầu năm được dự báo ở mức 2-2,1% và vẫn nằm trong kích bản lạm phát. Việc điều hành xăng dầu theo giá cơ sở mới sẽ được thực hiện từ 1/4, nếu đề xuất giảm thuế bảo vệ môi trường với nhiên liệu được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa đồng ý giảm 2,000 đồng thuế môi trường trên mỗi lít xăng từ 1/4 đến hết năm nay, theo đề nghị của Chính phủ. Dự kiến, ngân sách Nhà nước hụt thu từ thu thuế bảo vệ môi trường với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm nay hơn 29,000 tỷ đồng.
- Cục Hàng không Việt Nam ACV cho biết tổng nhu cầu vốn đầu tư kết cấu hạ tầng cảng hàng không 2021-2030 khoảng 479,600 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn xã hội cần huy động là 204,615 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư cho sân bay quốc tế Long Thành và việc mở rộng nhà ga hành khách T3 với khu bay phía Nam của sân bay Nội Bài chiếm một nửa số vốn cần huy động.
- NHNN vừa cập nhập số liệu về tiền gửi khách hàng tại hệ thống tổ chức tín dụng trong tháng đầu năm 2022. Cụ thể, tính đến cuối tháng 1/2022, tổng phương tiện thanh toán toàn nền kinh tế đạt hơn 13.7 triệu tỷ đồng, tăng 2.59% so với cuối năm 2021. Trong đó, tiền gửi của cư dân đang ở mức 5.4 triệu tỷ đồng, tăng 103,000 tỷ đồng, tương đương tăng 1.95%. Đây cũng là tháng người dân gửi ròng tiền vào ngân hàng nhiều nhất trong 10 tháng trở lại đây.
- NHNN vừa có Quyết định số 422/QĐ-NHNN Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Theo đó, chính sách hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong hai năm 2022-2023 sẽ được triển khai thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Một trong những nhiệm vụ đáng lưu ý được NHNN nêu là việc tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Vietcombank, VietinBank, BIDV và Agribank).
- Tín dụng dành cho mua sắm nhà ở đang được khá nhiều ngân hàng chú trọng. Theo nhận định từ các sàn giao dịch bất động sản, phân khúc nhà chung cư (loại trung bình và giá rẻ) hiện nay có giao dịch khá sôi động. Một số ngân hàng cho phép khách hàng chọn ưu đãi từ 6-36 tháng với các mức lãi cố định từ 3.9%-7.9%/năm.

THẾ GIỚI:

- Cho đến nay, Nga và Ukraine vẫn chưa có nhiều tiến bộ trong quá trình đàm phán bất chấp bốn đợt trừng phạt của EU và các đồng minh phương Tây. Các nước Baltic bao đang kêu gọi áp lệnh cấm vận dầu với Nga, trong khi Đức cảnh báo không nên hành động quá nhanh vì giá năng lượng vốn đã cao ở châu u. Bộ trưởng Ngoại giao các nước EU sẽ tiến hành thảo luận trong ngày hội nghị thượng đỉnh với các nước NATO, EU và nhóm G7 sắp tới.
- Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh (ONS) cho biết chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 6.2% trong tháng 2, cao nhất kể từ tháng 3/1992, vượt dự báo trung bình tăng 5.9% từ giới chuyên gia kinh tế tham gia khảo sát Reuters. Ngoài giá thực phẩm tăng, ONS lưu ý hóa đơn năng lượng của hộ gia đình đã tăng gần 25% so với cùng kỳ năm trước, và xăng dầu là lực đẩy chủ yếu đến CPI tháng 2.
- Giá trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm đẩy lợi suất tăng 0.48 điểm phần trăm lên 2.3% trong tháng 3. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm tăng 0.69 điểm phần trăm kể từ đầu tháng 3 đến nay, ghi nhận mức tăng hàng tháng lớn nhất kể từ tháng 4/2004. Đường cong lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ hiện phẳng nhất kể từ tháng 3/2020, báo hiệu kinh tế Mỹ sẽ tăng trưởng chậm lại.
- Chính quyền Tổng thống Mỹ Joe Biden đã khôi phục miễn trừ thuế quan từ thời cựu Tổng thống Donald Trump đối với khoảng 2/3 sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc, vốn đã hầu hết đều hết hạn miễn trừ vào cuối năm 2020. Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ cho biết sẽ khôi phục miễn trừ đối với 352 mặt hàng trong số đó. Các mặt hàng được khôi phục miễn trừ bao gồm nhiều loại linh kiện sản xuất và hàng tiêu dùng, từ các linh kiện trên màn hình tivi đến bóng, xe đạp và gối.
- Chỉ số MOEX Russia có lúc bật tăng 12% lên 2,761 điểm trong ngày 24/03, khi thị trường chứng khoán Nga mở cửa một phần sau gần 1 tháng đóng cửa. Để bảo vệ thị trường, Nga đã áp lệnh cấm bán khống và hạn chế khối ngoại bán cổ phiếu Nga. Nga cũng đã thông báo các quỹ sẽ can thiệp và hỗ trợ với nguồn vốn lên tới 10 tỷ USD khi thị trường tái mở cửa. .

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 3 và quý I năm 2022.
- Vận động của ngành xoay quanh xung đột Nga – Ukraine.
- Ngày 28/3, Chủ tịch BOE phát biểu; Cán cân thương mại Hoa Kỳ. 29/3, Tỷ lệ thất nghiệp Nhật Bản; Chỉ số niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ. 30/3, Doanh thu bán lẻ Nhật Bản; GDP công bố lần cuối, Thay đổi bảng lương phi nông nghiệp và Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 31/3, PMI Trung Quốc; Tỷ lệ thất nghiệp EU; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ. 1/4, Tỷ lệ thất nghiệp và chỉ số PMI Hoa Kỳ.



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
27/2/22	PHP	26.9	33	24	27.1	27	0.74%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/2/22	ELC	23.5	28	21.75	25.75	34	9.57%	Có thể tiếp tục mua
2/11/22	IDJ	29.5	38.3	26.5	32.8	43	11.19%	Có thể tiếp tục mua
30/1/22	PVI	49.2	54	45	52.9	55	7.52%	Cần nhắc không mua thêm (**)
30/1/22	HCM	37.15	43	34	35.2	55	-5.25%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
27/2/22	DGW	120.9	141	110	TP	28	16.63%
20/2/22	PC1	37.65	44	35	TP	21	16.87%
2/11/22	TDC	26.55	31.7	24.1	SL	16	-9.23%
30/1/22	VND	69	76	64	TP	28	10.14%
30/1/22	FRT	87.7	100	81.5	TP	12	14.03%
26/12/21	MHC	15.1	18	14	SL	21	-7.28%
26/12/21	SGI	30.5	34.5	28	SL	12	-8.20%
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	SL	42	-7.93%
12/12/21	FRT	71.8	94	63	TP	12	30.92%
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	63	-5.96%
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	SL	63	-6.73%
28/11/21	PPP	18.7	21.5	17.3	SL	14	-7.49%
28/11/21	LIG	17.8	22.8	16.2	SL	14	-8.99%
11/10/21	SRA	10.8	12.5	9.8	TP	44	15.74%
11/9/21	GIL	73.2	87	70.5	SL	17	-3.69%
11/8/21	VSC	41.25	48	40.1	SL	67	-2.79%
TP - Đã chốt lời					SL - Đã cắt lỗ		

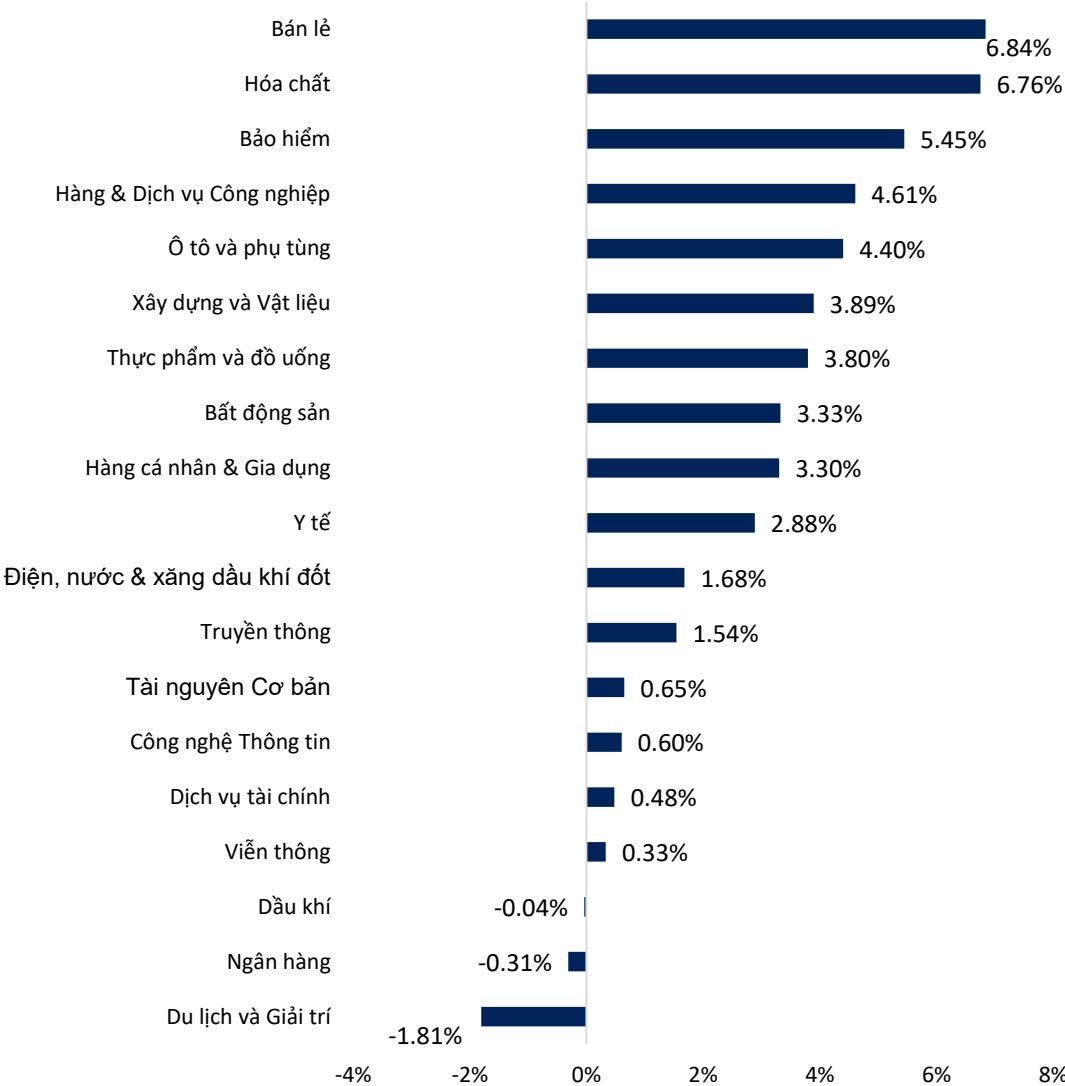
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	4	1	7.26%	-5.25%	4.76%	43
Đã chốt	144	113	15.77%	-8.01%	5.31%	30



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Bán lẻ	3.77%	6.84%	5.03%	MWG	5.55%	
Hóa chất	0.82%	6.76%	12.09%	DRC	-0.30%	DGC 18.98%
Bảo hiểm	-0.91%	5.45%	3.93%	BVH	4.28%	PVI 6.44%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.15%	4.61%	3.91%	GDM	1.67%	VSC 0.11%
Ô tô và phụ tùng	1.29%	4.40%	2.48%	VEA	-0.65%	0 0.00%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	113.90	1.39%	10.49%	25.59%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	120.65	1.36%	11.79%	28.28%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	347.00	2.37%	7.14%	20.65%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,958.29	0.03%	1.91%	2.58%		PNJ
Bạc	USD/oz.	25.53	-0.03%	2.25%	3.97%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,710.25	0.56%	2.53%	2.35%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	1,102.25	1.52%	3.62%	24.58%		AFX
Sữa	USD/cwt	25.01	-1.03%	3.91%	12.86%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	256.30	0.43%	4.53%	-1.88%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	19.61	1.82%	3.59%	9.68%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	221.85	0.00%	0.82%	-10.38%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	10,267.00	-0.80%	-0.62%	4.06%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,979.00	0.06%	0.06%	4.27%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	3,605.00	-0.51%	6.63%	9.49%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	833.00	1.46%	1.46%	23.04%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	256.80	-3.95%	11.41%	31.96%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	822.47	0.87%	0.87%	6.01%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
UDC	0.31855	0.03538
SII	0.29874	0.08
NVT	0.28329	0.14
TMS	0.23471	0.57
PET	0.2233	0.27
CMV	0.21944	0.02
COM	0.20229	0.04
DGC	0.18985	1.57
QCG	0.16968	0.17
BFC	0.16883	0.09505
Tổng		2.97845

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
DQC	-0.14844	-0.08396
PIT	-0.09677	-0.00467
PMG	-0.08377	-0.01898
ACC	-0.0819	-0.05114
SVC	-0.06835	-0.06445
TRC	-0.06173	-0.02303
HPX	-0.05581	-0.14045
CMG	-0.05546	-0.09219
VIS	-0.05231	-0.01608
EVG	-0.04422	-0.03582
Tổng		-0.53078

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
DGC	1,000.83	10.76
STB	319.28	20.62
GEX	263.49	8.77
MSN	231.07	28.42
FUEVFN	195.69	
GAS	176.47	2.82
DPM	169.00	10.62
VRE	147.29	30.27
VHM	143.32	23.78
KBC	131.18	18.52
Tổng	2,777.63	

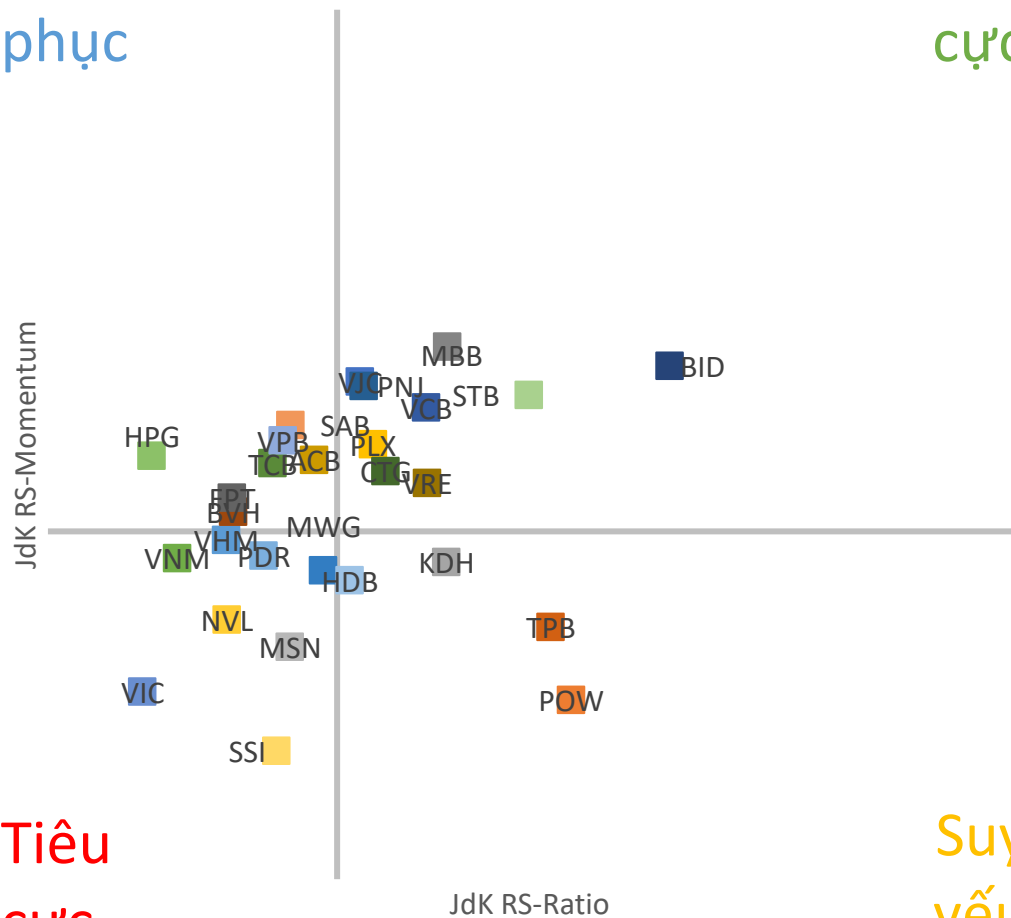
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	-274.33	54.21
NVL	-223.96	6.52
VND	-145.04	18.70
VCI	-137.60	19.89
DXG	-134.44	30.33
DCM	-90.98	7.00
FUESSVFL	-53.34	
CTG	-47.19	25.76
E1VFN3	-31.84	
HPX	-28.70	
Tổng	-1167.42	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
PLX	101.8725	102.4958	3.90%
VJC	101.2008	104.2995	15.42%
PNJ	101.3885	104.1758	13.11%
VRE	104.6713	101.3832	5.48%
BID	117.2655	104.7512	17.12%
CTG	102.5273	101.7227	-5.01%
MBB	105.7253	105.307	16.48%
VCB	104.6213	103.558	4.70%
GAS	102.5307	103.533	15.07%
STB	109.963	103.9175	22.81%
BVH	94.62499	100.5548	4.46%
FPT	94.56066	100.9597	2.68%
SAB	97.59236	103.0482	6.61%
HPG	90.3793	102.1642	3.23%
ACB	98.82533	102.0468	-5.22%
TCB	96.66038	101.9522	4.01%
VPB	97.19649	102.6054	13.43%
POW	112.1406	95.14636	-10.27%
KDH	105.668	99.11316	3.09%
TPB	111.0854	97.24752	-2.80%
HDB	100.6543	98.58542	-9.40%
VHM	94.25139	99.74421	-8.00%
VNM	91.7207	99.22175	-11.51%
PDR	96.20083	99.29361	-1.05%
MSN	97.56073	96.67035	-14.39%
NVL	94.28919	97.45227	-3.08%
VIC	89.90677	95.38613	-14.83%
MWG	99.28701	98.87328	2.21%
GVR	89.51172	97.1495	-6.09%
SSI	96.85524	93.68637	-11.33%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,419.58	10,281.95	33,484.05
Giá trị bán	1,468.61	7,784.23	38,648.94
Mua / bán ròng	-49.03	2,497.71	-5,164.88
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,034.34	2,707.48	8,733.27
Giá trị bán	385.99	2,230.88	8,181.19
Mua / bán ròng	648.35	476.60	552.08
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VPB	143.12	FUEVFN30	-489.07
TAC	131.26	STB	-57.99
HPG	91.09	HSG	-45.61
FPT	79.65	VRE	-32.29
TCB	78.01	FUESSVFL	-13.93
ACB	73.26	KHG	-8.60
PNJ	66.50	BVH	-7.13
MBB	63.68	DPM	-5.01
VIC	52.95	KSB	-4.57
MSN	42.94	GVR	-4.20

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	514.65	19.31	0.00	-0.58%	0.00	-19.30	-20.01
FTSE	366.01	44.58	0.00	-2.53%		-5.74	-11.94
iShare	487.26	0.00	0.00	0.00%	-3.32	-3.31	-3.39
E1VFN30	406.45	1.11	-2.00	-0.94%	-7.5	-31.6	-52.9
FUEVFN30	648.03	1.27	3.91	-1.11%	5.1	8.9	23.9
FUBON FTSE	502.65	0.60	0.00	0.00%	6.6	6.6	59.2
FUESSVFL	158.96	0.97	-0.50	-0.53%	-3.1	-5.4	10.7
FUESSVN30	4.74	0.82	0.00	-0.92%	0.0	0.0	0.1
FUEMAVN30	30.01	0.78	0.00	-0.53%	0.0	0.0	0.0
VN100	8.54	0.88	0.00	-0.98%	0.00	1.74	2.44
KIM	179.07	19.25	0.00	-0.44%	0.00	0.00	
PREMIA	29.70	12.58	0.00	-0.68%	0.00	0.00	0.52

Nhận định: Các ETF giao dịch trái chiều. ETF Diamond, Fubon tăng quy mô trong khi ETF iShare, E1, Finlead giảm quy mô. Khối ngoại quay lại mua ròng tại nhiều nước trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

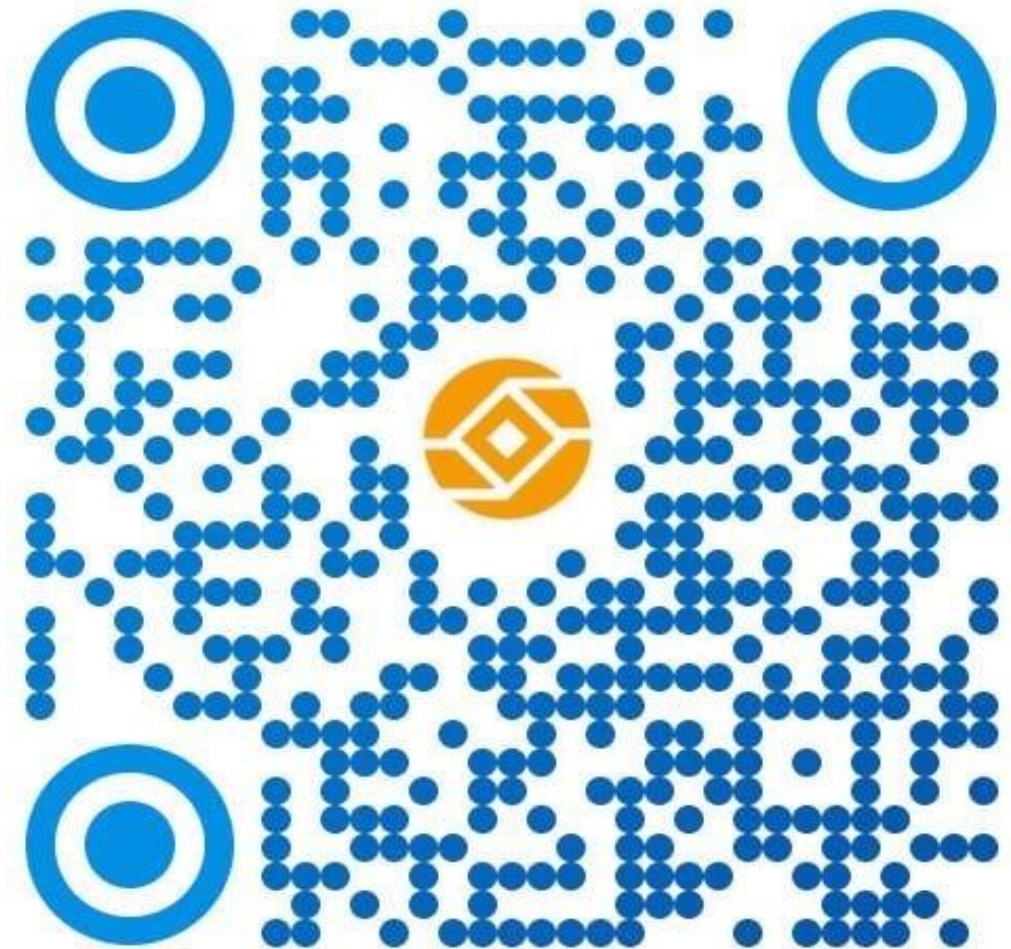
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

